

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2013/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2013*

### QUYẾT ĐỊNH

**Về thực hiện Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2013 - 2014 đến năm học 2014 - 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Giáo dục ngày 04 tháng 12 năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội về chủ trương, định hướng đổi mới một số cơ chế tài chính trong giáo dục và đào tạo từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

Căn cứ Thông tư số liên tịch số 29/2011/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện chi hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em năm tuổi ở các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định tại Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi giai đoạn 2010 - 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về thực hiện mức thu học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ “Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2013 - 2014 đến năm học 2014 - 2015”;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1688/TTr-GDDĐT-KHTC ngày 29 tháng 5 năm 2013 về Nghị định số 49/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14 tháng 5 năm 2010 quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2012 - 2013 đến năm học 2014 - 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2013 - 2014 đến năm học 2014 - 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ, như sau:

#### **1. Về phạm vi, đối tượng điều chỉnh:**

Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

## 2. Về nguyên tắc:

Mức học phí đã bao gồm tiền cơ sở vật chất, vệ sinh được áp dụng từ năm học 2013 - 2014; các năm học sau mức thu học phí sẽ được điều chỉnh tăng theo chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân hàng năm 5% do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo và đạt gần bằng mức trần theo khung của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ vào năm học 2014 - 2015.

## 3. Về mức thu học phí:

**a) Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên:**

- Đối với học sinh trường chuyên, lớp chuyên:

+ Lớp chuyên: không thu học phí;

+ Lớp thường: thu theo mức học phí phổ thông cùng cấp.

- Mức học phí được chia thành hai nhóm đối tượng tại Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

+ **Nhóm 1:** Học sinh các trường trên địa bàn các quận nội thành (quận 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú, Thủ Đức và Bình Tân).

+ **Nhóm 2:** Học sinh các trường trên địa bàn các huyện ngoại thành (huyện Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi, Cần Giờ và huyện Nhà Bè).

## MỨC THU NĂM HỌC 2013 - 2014

*Đvt: đồng/học sinh/tháng*

Cấp học	Mức học phí mới năm 2013 - 2014	
	Nhóm 1	Nhóm 2
Nhà trẻ	150.000	90.000
Mẫu giáo	120.000	60.000
Tiểu học	Không thu	
Trung học cơ sở	75.000	60.000
Bổ túc trung học cơ sở	112.000	90.000
Trung học phổ thông	90.000	75.000
Bổ túc trung học phổ thông	135.000	112.000

**MỨC THU NĂM HỌC 2014 - 2015***Đvt: đồng/học sinh/tháng*

Cấp học	Mức học phí mới năm 2014 - 2015	
	Nhóm 1	Nhóm 2
Nhà trẻ	200.000	140.000
Mẫu giáo	160.000	100.000
Tiểu học	Không thu	
Trung học cơ sở	100.000	85.000
Bổ túc trung học cơ sở	150.000	130.000
Trung học phổ thông	120.000	100.000
Bổ túc trung học phổ thông	180.000	150.000

**b) Đối với cơ sở giáo dục trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học:**

- Đối với các Trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, cho phép Hiệu trưởng các đơn vị căn cứ mức trần học phí từng năm học và hệ số điều chỉnh quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 49/2010/NĐ-CP từ năm học 2013 - 2014 đến năm 2014 - 2015 để xác định mức thu học phí cụ thể cho các đối tượng, trình độ đào tạo theo từng năm học.

- Đối với các Trường trung cấp nghề, cao đẳng nghề trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, cho phép Hiệu trưởng các đơn vị căn cứ mức trần học phí từng năm học quy định tại Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 49/2010/NĐ-CP từ năm học 2013 - 2014 đến năm 2014 - 2015 để xác định mức thu học phí cụ thể cho các đối tượng, trình độ đào tạo và ngành nghề theo từng năm học.

**c) Đối với các khoản thu trường công lập chất lượng cao và các môn tự chọn:**

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính xây dựng các mức thu khác theo từng loại hình trường (học bán trú, môn tự chọn, ngoại khóa) và mức học phí chất lượng cao, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

**4. Về quản lý và sử dụng nguồn thu học phí:****a) Thu học phí:**

Học phí được thu định kỳ hàng tháng; nếu học sinh, sinh viên tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, dạy nghề thường xuyên và các khóa đào tạo ngắn

hạn, học phí được thu theo số tháng thực học. Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông, học phí được thu 09 tháng/năm. Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp học phí được thu 10 tháng/năm.

Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức thu, cấp biên lai học phí cho người học và nộp học phí vào Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản đăng ký hoạt động.

**b) Sử dụng học phí:**

Các cơ sở giáo dục công lập sử dụng học phí theo quy định của Chính phủ về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Cơ sở giáo dục ngoài công lập sử dụng học phí theo quy định của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

**c) Chế độ kiểm tra, báo cáo:**

Các cơ sở giáo dục thuộc mọi loại hình đều có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê quỹ học phí theo các quy định của pháp luật, thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.

Thu chi học phí của cơ sở giáo dục công lập phải tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**